

Số: 201/2020/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 16 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 215/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1999

Trú tại: Xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Hoàng Hữu V, sinh năm 1989

Trú tại: Xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Đào Thị H: Ông Vũ Văn C, sinh năm 1978

Công tác tại: Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị H và Hoàng Hữu V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Hoàng Hữu V cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Khi ly hôn chị H, anh V thống nhất thỏa thuận giao con chung Hoàng Thế P sinh ngày 25/7/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác. Anh V được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh V không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về tài sản: Chị H, anh V xác định không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án xem xét.

Về nợ chung: Chị H, anh V cùng xác định vợ chồng không có nợ chung.

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0013389 ngày 23/6/2020 tại Chi cục THADS huyện Đ. Hoàn trả chị H 150.000đ số tiền tạm ứng án phí còn lại đã nộp theo biên lai thu số 0013389 ngày 23/6/2020 tại Chi cục THADS huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã P, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯƠNG ĐỨC LONG